

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La.

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Thư ký:* Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:* Bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

- *Đội Cảnh sát Thi hành án Hình Sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:*

Ông Lò Bảo Lâm, chức vụ: Cán bộ.

Ông Quảng Mạnh Tuấn, chức vụ: Cán bộ.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm tiến hành xét xử sơ thẩm, theo thủ tục rút gọn, trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L, sinh năm 1952 và bà Hà Thị D, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/6/2022 bị Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên xử phạt hành chính số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2022, Hà Văn T đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là 3.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Ngày 24/6/2022, T điều khiển xe máy đi từ nhà T vào trại chăn nuôi của gia đình ở bản PL, xã HB, huyện Phù Yên và gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang chở 02 hộp gỗ Pơ mu trên đường. T đã hỏi và mua được 02 hộp gỗ Pơ mu của người Mông đó với giá 500.000 đồng, mục đích có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Sau đó, T cất giấu vào bụi cây ven đường, đến khoảng 11h cùng ngày, T điều khiển xe máy đi đến điểm cất giấu gỗ và chở 02 hộp gỗ Pơ mu đi về, khi chở gỗ về đến địa phận bản PL, xã HB, huyện Phù Yên thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 hộp gỗ xẻ Pơ mu có khối lượng 0,072m³; 01 xe máy nhãn hiệu FUGIAR (loại xe WIN) không có biển kiểm soát, màu sơn đen, xe cũ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn T khai nhận: Ngày 17/6/2022, T đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Đến ngày 24/6/2022, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông và hỏi mua được 02 hộp gỗ của người Mông đó với giá 500.000 đồng với mục đích có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời, khi chở gỗ về nhà để cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra và bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 04/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 110/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La để giám định tên gọi, chủng loại, nhóm, số lượng, khối lượng lâm sản là vật chứng bị thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định ngày 07/7/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận: “*Cả 02 hộp gỗ là đồng nhất một chủng loại gỗ; có tên Việt Nam là Pơ mu, tên khoa học là Fokienia hodginsii, thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA*”. (Theo Nghị định số 84/2021/NĐ - CP). Khối lượng gỗ cụ thể: “*02 hộp gỗ Pơ mu có khối lượng bằng 0,072m³ gỗ xẻ, quy tròn bằng 0,115m³³ gỗ tròn*”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KLĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên kết luận: 02 hộp gỗ Pơ mu (nhóm IIA) có cùng kích thước dài 0,8m x rộng 0,45m x dày 0,1m tổng khối lượng = 0,072m³ (Quy tròn = 0,115m³) có giá trị là 2.070.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 02 hộp gỗ xẻ Pơ mu có khối lượng 0,072m³; 01 xe máy nhãn hiệu FUGIAR (loại xe WIN).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo

khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản làm việc lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại bản PL, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00632/QĐ-XPHC ngày 17/6/2022 của Hạt kiểm lâm Phù Yên; biên bản làm việc lập ngày 28/6/2022 tại Công an huyện Phù Yên về nội dung: xác định tên, chủng loại, số lượng, khối lượng lâm sản tạm giữ của Hà Văn T ngày 24/6/2022 và bản ảnh kèm theo; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Hà Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép. Chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, ngày 24/4/2022, bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 T gỗ Pơ mu có khối lượng 0,072m³, tương đương 0,115m³ gỗ tròn. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản thuộc trường hợp quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép gỗ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là thương binh, là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 13/7/2022 đến ngày 06/9/2022 sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có

công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 hộp gỗ xẻ Pơ mu có khối lượng 0,072m³. Xét thấy số tài sản này không có giấy phép khai thác và vận chuyển hợp pháp, không có nguồn gốc xuất xứ. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu FUGIAR (loại xe WIN), không có biển kiểm soát, màu sơn đen. Bị cáo khai nhận nguồn gốc xe do bị cáo mua lại của một người bán sắt vụn không biết họ, tên, địa chỉ, không có đăng ký chủ sở hữu. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông đã bán gỗ cho bị cáo theo lời khai của bị cáo. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định.

Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 (Hai) hộp gỗ Pơ mu xẻ nhóm IIA có cùng kích thước dài 0,8m x rộng 0,45m x dày 0,1m tổng khối lượng = 0,072m³ (

Quy tròn = 0,115m³); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, loại xe Win màu sơn đen, không có BKS, số khung VVNDG014VN005333, số máy VVNZS150FMG300635, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 45/BB-GNVC ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức